

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Kiện toàn Ban công tác đàm phán
Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết UNEP/EA.5/Res.14, kỳ họp lần thứ 5 Hội đồng Môi trường Liên hợp quốc năm 2022 về “Chấm dứt ô nhiễm nhựa: Hướng tới một công cụ ràng buộc pháp lý quốc tế”;

Căn cứ văn bản cử thành viên tham gia Ban công tác đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa của các cơ quan, đơn vị liên quan;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban công tác đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa (sau đây gọi là Ban công tác), gồm các thành viên tại Danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Ban công tác

1. Nhiệm vụ Ban công tác

a) Xây dựng kế hoạch tham gia đàm phán trên cơ sở kế hoạch của từng Phiên đàm phán theo lịch của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc từ nay đến khi kết thúc đàm phán;

b) Tổ chức việc tham vấn quốc gia và quốc tế phục vụ cho quá trình đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa, bao gồm: tham vấn chuyên gia, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan, xây dựng phương án, kịch bản đàm phán chung trong cả tiến trình đàm phán;

c) Xây dựng phương án đàm phán, kịch bản và nội dung chuẩn bị cho các phiên đàm phán trên cơ sở các tài liệu do Ban thư ký cung cấp kết hợp với tham vấn ý kiến của các nước trong khu vực;

d) Tham gia các Hội nghị Liên chính phủ đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa và các phiên họp kỹ thuật khác ở cấp khu vực và quốc tế;

đ) Tổ chức các hoạt động truyền thông trong quá trình đàm phán.

2. Cơ chế hoạt động của Ban công tác

a) Các thành viên Ban công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có thể thay đổi theo phân công của cơ quan chủ quản và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

b) Trưởng Ban công tác được sử dụng con dấu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình hoạt động, triển khai nhiệm vụ của Ban công tác. Trưởng Ban công tác phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban công tác; các thành viên Ban công tác chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về các nhiệm vụ được phân công;

c) Kinh phí hoạt động của Ban công tác được thực hiện theo quy định hiện hành. Ban công tác có thể huy động kinh phí từ các dự án hợp tác quốc tế và các nguồn hỗ trợ khác theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định: số 1317/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Ban công tác đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa và số 3341/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiện toàn thành viên Ban công tác đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên Ban công tác đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Bùi Thanh Sơn (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Ngoại giao, Công Thương, Tư pháp, Y tế, Khoa học và Công nghệ;
- Các thành viên Ban công tác;
- Lưu: VT, HTQT, TCCB.

Q. BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng

DANH SÁCH
THÀNH VIÊN BAN CÔNG TÁC ĐÀM PHÁN
THỎA THUẬN TOÀN CẦU VỀ Ô NHIỄM NHỰA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Ông Lê Công Thành, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng ban.
2. Ông Vũ Đức Đàm Quang, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng ban thường trực.
3. Ông Hồ Kiên Trung, Phó Cục trưởng Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng ban.
4. Ông Nguyễn Lê Tuấn, Viện trưởng Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.
5. Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Phó Vụ trưởng Vụ các Tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao, Ủy viên.
6. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên.
7. Đại tá Nguyễn Mạnh Toàn, Phó Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Bộ Công an, Ủy viên.
8. Bà Lê Thái Hà, Phó Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế, Ủy viên.
9. Bà Đỗ Phương Dung, Phó Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương, Ủy viên.
10. Bà Tống Thị Hồng Minh, Chuyên viên cao cấp Vụ Quan hệ quốc tế, Văn phòng Chính phủ.
11. Bà Nguyễn Thị Tuyết Giang, Trưởng phòng Phòng Công pháp và Điều ước quốc tế, Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp, Ủy viên.
12. Bà Nguyễn Mỹ Hằng, Trưởng phòng Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.
13. Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Trưởng phòng Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.
14. Bà Kim Thị Thúy Ngọc, Trưởng phòng Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

15. Ông Nguyễn Minh Cường, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý chất thải, Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

16. Bà Vũ Huyền Phương, Phó Trưởng phòng Phòng Bảo vệ môi trường công thương, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương, Ủy viên.

17. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Trưởng phòng Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

18. Bà Vũ Thị Hồng Nghĩa, Chuyên viên chính Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên.

19. Bà Nguyễn Thị Vân, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

20. Bà Từ Thị Lan Hương, Chuyên viên chính Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

21. Ông Đỗ Tiến Đoàn, Chuyên viên chính Phòng Quản lý chất thải, Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

22. Ông Nguyễn Thành Lam, Chuyên viên chính Phòng Quản lý chất thải, Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

23. Ông Phạm Trọng Khánh, Chuyên viên Phòng Công pháp và Điều ước quốc tế, Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp, Ủy viên.

24. Bà Phạm Thùy Dương, Chuyên viên Vụ các Tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao, Ủy viên.

25. Bà Nguyễn Thị Kim Tú, Chuyên viên Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

26. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Chuyên viên Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

27. Ông Phạm Văn Hiếu, Viên chức Trung tâm Môi trường và Chất thải nhựa biển, đại dương, Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

28. Bà Vũ Thùy Dung, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên thư ký.